

Số: /BQL-QLĐT  
V/v sự cần thiết ban hành Luật KCN, KKT

Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong thời gian qua đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế tại Hải Phòng. Xuất phát từ thực tiễn quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng báo cáo, đề xuất Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng về sự cần thiết phải ban hành Luật Khu công nghiệp, Khu kinh tế như sau:

### 1. Về chủ trương chung

Xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế là chủ trương lớn và nhất quán của Đảng, Nhà nước nhằm tạo ra khu vực trọng điểm tập trung tạo đột phá thu hút tối đa nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đã được Chính phủ ban hành nhiều quy định để bổ sung, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động<sup>1</sup> thông qua mô hình quản lý Một cửa, tại chỗ là Ban Quản lý Khu kinh tế, các Khu công nghiệp.

Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng *trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và cả nước; có công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững.*

Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu phát triển thành phố Hải Phòng *xanh, thông minh, cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại; Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi để xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á, là cửa ngõ, động lực phát triển của vùng.*

Trong thời gian tới, nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định tại Nghị quyết 45-NQ/TW và Nghị quyết 30-NQ/TW nêu trên cũng như tranh thủ địa phát triển của các khu công nghiệp, khu kinh tế hiện tại, thành phố Hải Phòng

<sup>1</sup> Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ

dự kiến sẽ tiếp tục thành lập thêm 20 khu công nghiệp mới với diện tích 7.000 – 7.600 ha.

Sau hơn 30 năm xây dựng và phát triển, hệ thống các khu công nghiệp, khu kinh tế đã đóng góp tích cực vào thành tựu tăng trưởng và phát triển của thành phố. Thành phố hiện nay cũng đang nhận được sự quan tâm rất lớn từ nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, bao gồm cả các nhà đầu tư từ Mỹ, châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore... với nhiều dự án có hàm lượng công nghệ cao, có khả năng dẫn dắt nhiều doanh nghiệp vệ tinh, có hướng phát triển theo cụm liên kết ngành, đặt ra cho thành phố một bài toán rất lớn về mặt bằng khu công nghiệp để thu hút đầu tư.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 14 khu công nghiệp đã được thành lập, với tổng diện tích 6.100 ha và 01 Khu kinh tế với tổng diện tích 22.540 ha; các khu công nghiệp đều được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách (chỉ có 03 doanh nghiệp liên doanh giữa Ủy ban nhân dân thành phố và doanh nghiệp tư nhân thực hiện từ trước năm 2000, hiện thành phố đang báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét chủ trương thoái vốn nhà nước); có tiến độ đầu tư xây dựng và kinh doanh, lấp đầy khu công nghiệp khá nhanh (Khu công nghiệp Tràng Duệ giai đoạn 2 chỉ mất 5 năm để đầu tư xây dựng và lấp đầy trên 90%, các khu công nghiệp khác hầu hết đều có tỷ lệ cho thuê lại trên tỷ lệ đất được nhà nước giao, cho thuê ở mức cao); lũy kết đến nay đã thu hút 802 dự án đầu tư với tổng vốn lên tới 41 tỷ USD; trong đó bao gồm 574 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 27,4 tỷ USD và 228 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 320.500 tỷ đồng (khoảng 13,7 tỷ USD); suất đầu tư trung bình đạt 12 triệu USD/ha. Trong số đó có nhiều dự án lớn của các tập đoàn đa quốc gia, có giá trị gia tăng cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng nói riêng, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước nói chung như: Tổ hợp dự án của Tập đoàn LG (Hàn Quốc) với tổng vốn đăng ký đạt 8,24 tỷ USD; Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast với tổng vốn đầu tư 175.000 tỷ đồng (tương đương 7,6 tỷ USD); Tập đoàn Bridgestone với tổng vốn 1,224 tỷ USD; Công ty Pegatron với tổng vốn 800 triệu USD...

Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp rất lớn nêu trên, trước các yêu cầu phát triển thu hút đầu tư mới, các Nghị định về quản lý KCN, KKT đến nay cũng đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, cụ thể là:

- Các nghị định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế từ trước đến nay, bao gồm cả Nghị định 35/2022/NĐ-CP là các nghị định không hướng dẫn luật nào, nhưng phạm vi điều chỉnh lại bao gồm các đối tượng của nhiều luật liên quan như: Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... dẫn tới sự chồng chéo, vướng mắc, thậm chí xung đột trong quá trình triển khai thực hiện. Đặc biệt trong thời gian qua, các quy định nêu trên thay đổi tương

đổi nhiều, nhiều nội dung của Nghị định 35/2022/NĐ-CP đến nay cũng không còn phù hợp.

- Trong thời gian tới, KCN, KKT tiếp tục là một khu vực kinh tế trọng điểm ngày càng quan trọng, có vai trò quyết định trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của các địa phương; đặc biệt trong bối cảnh thế giới đang có những biến động vô cùng nhanh và mạnh mẽ trong các mối quan hệ kinh tế - địa - chính trị; thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng trong xu hướng sinh thái và sự phát triển của khoa học công nghệ. Những điều này đòi hỏi quốc gia phải có những điều chỉnh, bao gồm cả những thể chế pháp luật mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn trong quản lý, phát triển đối với khu vực khu công nghiệp, khu kinh tế, để đây thực sự trở thành động lực tiên phong, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thành công, đưa đất nước trở thành một quốc gia phát triển trong thời gian tới.

- Ban Quản lý Khu công nghiệp, khu kinh tế là cơ quan một cửa tại chỗ, quản lý các hoạt động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động... Đây là một mô hình tổ chức hành chính hiệu quả cao, tạo niềm tin rất lớn cho cộng đồng doanh nghiệp do hầu hết các thủ tục được thực hiện một chỗ, xuyên suốt, nhất quán trong cả quá trình hoạt động. Tuy nhiên, thực tế do chịu chi phối bởi nhiều luật khác nhau, hoạt động theo sự ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương, nên các hoạt động của Ban Quản lý KCN, KKT còn lệ thuộc, bị động chưa thực sự phát huy được hiệu quả của mô hình Một đầu mối – Một cửa tại chỗ bởi địa vị pháp lý chưa được xác định rõ ràng; một số công việc chưa được phân cấp, phân quyền tối đa trên các lĩnh vực đầu tư, môi trường, quy hoạch, đất đai, lao động... dẫn đến bối rối cho các doanh nghiệp

- Trong bối cảnh thế giới đang chuyển biến mạnh mẽ chưa từng có về khoa học, kỹ thuật, các công nghệ mới đã và đang trở thành xu hướng quan trọng trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề, bao gồm cả quản lý nhà nước. Việc phân tán các quy định liên quan đến KCN, KKT (bao gồm cả các trình tự, thủ tục liên quan) trong nhiều pháp luật khác nhau tạo ra một trở ngại lớn trong việc xây dựng mô hình quản lý cơ sở dữ liệu tập trung, làm nền tảng cho việc xây dựng mô hình chuyển đổi số phù hợp, xuyên suốt. Do đó, việc ban hành Luật KCN, KKT sẽ là một cơ sở quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động chuyển đổi số trong khu vực KCN, KKT, bao gồm cả về quản lý nhà nước và trong hoạt động của các doanh nghiệp và các bên liên quan.

## **2. Một số vấn đề liên quan đến từng lĩnh vực quản lý**

Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế được ban hành ngày 28/5/2022, có hiệu lực từ ngày 01/7/2022, thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ, trong đó có một số nội dung đổi mới so với Nghị định số 82/2022/NĐ-CP được xem như một bước

đột phá về cơ chế chính sách, kịp thời tháo gỡ những nút thắt, khơi thông phát triển các khu công nghiệp và khu kinh tế, nhưng trong quá trình thực hiện vẫn bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc trên các lĩnh vực.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế là cơ quan hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân có chức năng kiểm tra giám sát nhưng lại chưa được phân cấp ủy quyền chức năng xử phạt hành chính đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý, dẫn đến chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý đối với các doanh nghiệp tại các KCN, KKT chưa được phát huy đồng bộ, triệt để. Mặt khác việc phân cấp, ủy quyền trên các lĩnh vực môi trường, lao động, đầu tư, xuất nhập khẩu... còn rất hạn chế, chưa thực chất, cụ thể như sau:

### **2.1 Về lĩnh vực đầu tư:**

- *Về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án KCN:*

Đối với thành phố Hải Phòng, các KCN trên địa bàn thành phố hiện nay đóng một vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong khi đó, Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đều đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ rất lớn đối với thành phố Hải Phòng *phải trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và cả nước; có công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững.* Do đó, việc đẩy mạnh phát triển các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng là rất cần thiết và phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với thành phố Hải Phòng.

Tuy nhiên, các điều kiện thành lập KCN hiện nay đã được quy định cụ thể tại Luật Đầu tư và Điều 9 Nghị định 35/2022/NĐ-CP nhưng việc thành lập các KCN hiện nay thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và do Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, thẩm định theo quy định; thực tế dù đã được các Bộ, ngành rất quan tâm nhưng thời gian thực hiện tương đối dài; chưa được phân cấp cho các địa phương để tăng thêm tính chủ động, đảm bảo phù hợp với nhu cầu và thực tiễn quản lý, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trước yêu cầu đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Thủ tướng Chính phủ phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng *được chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất phù hợp với quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn thành phố* nhằm giảm bớt các quy trình, thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan nhà nước và đơn vị đề xuất, đồng thời đảm bảo phù hợp nhu cầu và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Để đảm bảo sự phù hợp các quy định pháp luật liên quan, trong quá trình

thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan trước khi tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Về điều kiện tỷ lệ lấp đầy:

Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định: *Tại thời điểm trình báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hợp lệ theo quy định của pháp luật về đầu tư, tỷ lệ lấp đầy bình quân của các khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt tối thiểu là 60%.*

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 14 khu công nghiệp đã được thành lập, với tổng diện tích 6.100 ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân các khu công nghiệp hiện nay là khoảng 65%. Nhưng nếu tính theo diện tích đất đã được giao, không tính diện tích lấn biển nhưng chưa san lấp tạo lập mặt bằng thì tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt khoảng 84%.

Tuy nhiên, với tỷ lệ lấp đầy bình quân các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố như trên, hiện thành phố chỉ có thể thành lập thêm 1-2 khu công nghiệp, giai đoạn đến 2030 dự kiến thành lập được thêm 3-4 khu công nghiệp; không thể chủ động đáp ứng được yêu cầu về mặt bằng để kịp thời thu hút các nhà đầu tư.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, việc đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng có đặc thù về việc lấn biển, có thời gian thực hiện dài (do vướng mắc trong các thủ tục giao mặt biển, các yêu cầu về đầu tư tuyến đê biển, san lấp mặt bằng ảnh hưởng do giá cát san lấp tăng cao...); nhưng khi được đầu tư xây dựng thì có tiến độ đầu tư xây dựng nhanh; hầu như diện tích được giao đều được lấp đầy trong thời gian ngắn; các khu công nghiệp trong quy hoạch hiện đều đã có các nhà đầu tư quan tâm, đề xuất.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận: *“Việc đầu tư thành lập các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng không thuộc trường hợp phải áp dụng điều kiện về tỷ lệ lấp đầy bình quân các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố đạt tối thiểu 60% theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế”* hoặc chỉ đạo các Bộ, ngành nghiên cứu, xem xét lại quy định về tỷ lệ lấp đầy bình quân các KCN trên địa bàn, trong đó đánh giá đầy đủ về các điều kiện đặc thù, thực tế triển khai và các yêu cầu cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của từng địa phương. Đồng thời, xem xét áp dụng các chế tài kinh tế như tiền đặt cọc, bảo lãnh ngân hàng ... đối với các chủ đầu tư khu công nghiệp thay cho quy định tỷ lệ lấp đầy 60% một cách cứng nhắc như trên.

- Về việc cấp đăng ký kinh doanh đồng thời với đăng ký đầu tư:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, *Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.*

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Luật Đầu tư: *Trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

Tuy nhiên, đối với các dự án trong KCN, KKT hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là cơ quan nhà nước quản lý trực tiếp, thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; còn việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được thành lập với mục tiêu hỗ trợ tối đa cho các nhà đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi trong KCN, KKT. Tuy nhiên, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Ban Quản lý Khu kinh tế, Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục để thành lập doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong quá trình thực hiện các dự án, nhà đầu tư thực hiện hầu hết các thủ tục khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Thực tiễn cho thấy việc thực hiện thủ tục tại 2 cơ quan như vậy sẽ kéo dài thời gian thực hiện thủ tục; làm giảm hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý, chưa thể hiện đầy đủ tinh thần nhất quán “một cửa, tại chỗ”, giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư tại KCN, KKT Hải Phòng. Việc phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm mục tiêu: hoàn thiện cơ chế một cửa, tại chỗ, cho phép doanh nghiệp thực hiện tất cả thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, thành lập doanh nghiệp tại một đầu mối duy nhất là Ban Quản lý Khu kinh tế, tạo sự thuận tiện tối đa cho nhà đầu tư; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế trong công tác thu hút đầu tư, quản lý đầu tư và quản lý doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn, thu hút đầu tư vào KCN, KKT Hải Phòng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

## **2.2 Về lĩnh vực quy hoạch xây dựng:**

### **a. Về quy hoạch**

- Khoản 6 Điều 7 Nghị định 35/2022/NĐ-CP quy định trừ trường hợp lập quy hoạch xây dựng khu công nghiệp tại khu vực đã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt hoặc khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt thì mới phải lấy ý của các Bộ liên quan đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng hoặc đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp. Tuy nhiên, nội dung này chưa phù hợp với Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2014<sup>2</sup> và không có hướng dẫn xử lý chuyên tiếp.

- Trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc Quy hoạch tổng mặt bằng dự án thứ cấp trong KCN cần bổ quy định về lấy ý kiến cộng đồng dân cư và hạn chế việc tham vấn ý kiến các Sở, ngành liên quan. Vì các lô đất này nằm trong KCN, đảm bảo phù hợp với các Quy hoạch cấp trên và không tiếp giáp trực tiếp với các khu dân cư; đồng thời trong quá trình thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu 1/2000 KCN, cơ quan tổ chức lập đồ án Quy hoạch đã lấy ý kiến của cộng đồng dân cư xung quanh KCN và các Sở, ngành liên quan. Do đó, cần có những quy định pháp luật riêng đối với đồ án Quy hoạch nêu trên trong KCN để rút ngắn thời gian và đơn giản hóa việc giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thu hút đầu tư và hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp.

### **b. Về thẩm định dự án**

Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đang thực hiện thẩm định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư đối với một số dự án thuộc thẩm quyền của UBND thành phố nhưng thực hiện trong phạm vi khu kinh tế. Tuy nhiên, việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án nhóm A vẫn phải trình cấp trên, thường mất nhiều thời gian do số lượng dự án thẩm định tại các Bộ rất lớn, quy trình thủ tục phức tạp. Trong khi đó, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có đủ năng lực, đội ngũ cán bộ chuyên môn về xây dựng, kinh nghiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ thẩm định dự án nhóm A.

Việc phân cấp thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án nhóm A cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng trong một số trường hợp nhất định sẽ: Rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư; Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng. Góp phần thúc đẩy tiến độ triển khai dự án, thu hút đầu tư vào khu kinh tế.

---

<sup>2</sup> Điểm a khoản Điều 25 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt đối với các đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù; các đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù có quy mô trên 200 ha;

### **2.3 Về lĩnh vực môi trường**

Theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Ban Quản lý Khu kinh tế được phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về môi trường, bao gồm: “*Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế*”.

Tuy nhiên, việc phân cấp, ủy quyền này đang vướng mắc với các quy định tại Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015. Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường thuộc: Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, không quy định ủy quyền cho Ban Quản lý KCN, KKT. Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định UBND cấp trên chỉ có thể ủy quyền cho UBND cấp dưới hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, không bao gồm cơ quan hành chính khác như Ban Quản lý KCN, KKT.

Việc thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện cơ chế “một cửa, tại chỗ” tại Ban Quản lý KCN, KKT. Doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục về môi trường tại nhiều cơ quan khác nhau, gây mất thời gian, công sức và chi phí, không đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư, giảm sức hút trong việc thu hút đầu tư.

Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đã được UBND thành phố ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong KCN, KKT ***thuộc thẩm quyền của UBND thành phố*** theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022. Tuy nhiên, việc ủy quyền này không được đảm bảo xuyên suốt mà luôn bị thay đổi theo các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo từng giai đoạn khác nhau. Mặt khác, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chưa được UBND các quận, huyện ủy quyền thẩm định, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các KCN, KKT ***thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện***. Việc này dẫn đến hiệu quả quản lý về công tác bảo vệ môi trường chưa cao, chưa đủ là một cơ quan có đầy đủ thẩm quyền ổn định đảm bảo thực hiện mô hình “Một cửa, tại chỗ” để tạo niềm tin và đáp ứng hiệu quả các yêu cầu thu hút và quản lý các nhà đầu tư.

Do đó, việc Chính phủ, Quốc hội ban hành Luật về KCN, KKT (theo đó, ưu tiên đề xuất việc thực hiện phân cấp, phân quyền thay cho cơ chế ủy quyền) sẽ tập trung thống nhất đầu mối thực hiện thủ tục hành chính tại địa bàn các khu công nghiệp, khu kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi lớn cho doanh nghiệp, đúng

theo tinh thần và xu hướng tăng cường thực hiện cơ chế “một cửa, tại chỗ” một cách thực chất, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và yêu cầu phát triển chung.

#### **2.4 Lĩnh vực Lao động:**

Việc phân cấp, uỷ quyền về nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực lao động theo quy định trước đây tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý KCN và KKT, cụ thể như sau:

- Phân cấp cho Ban Quản lý KCN, KKT thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP:

*“2. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau đây:*

*đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế.*

*Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài, báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Công dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế”.*

- Phân cấp, uỷ quyền cho Ban Quản lý KCN, KKT thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP:

*“3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, uỷ quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau đây:*

*c) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được”.*

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ này đã bị bãi bỏ tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. Theo đó, các nhiệm vụ Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN, KKT; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong KCN, KKT về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được do Sở

Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện dẫn đến việc giải quyết các thủ tục và quản lý nhà nước trong khu công nghiệp, khu kinh tế thiếu sự thống nhất, xuyên suốt; các doanh nghiệp phải thực hiện các thủ tục hành chính tại nhiều cơ quan khác nhau thay vì thực hiện theo cơ chế hành chính “*một cửa tại chỗ*”.

Việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN, KKT đã được triển khai thực hiện từ năm 2008 đến nay theo quy định tại: Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018; Thông tư hướng dẫn số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ LĐ-TB&XH và mới nhất là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

Nội dung phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN, KKT cho Ban Quản lý thực hiện là xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt đã tạo cơ sở pháp lý ổn định cho Ban Quản lý KCN, KKT các tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN, KKT một cách thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển của các KCN, KKT. Việc dừng phân cấp cho Ban quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý lao động người nước ngoài sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp và làm xáo trộn việc thực hiện các thủ tục quản lý nhà nước về lao động nước ngoài trong KCN, KKT, đặc biệt là việc nắm bắt, hỗ trợ kịp thời các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp và các chuyên gia lao động người nước ngoài làm việc trong KCN, KKT.

### ***2.5 Về lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu***

- Việc phân cấp, ủy quyền của Bộ quản lý chuyên ngành cho các Ban Quản lý đối với một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong các KCN, KKT như: lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, sản xuất công nghiệp còn rất hạn chế. Một số nhiệm vụ trước đây từng ủy quyền cho các Ban Quản lý thực hiện tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ như Cấp Giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa của thương nhân nước ngoài trong các KCN, KKT đã không còn được duy trì kể từ thời điểm Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế ban hành, thay thế Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

- Đối với nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 68, Nghị định 35/2022/NĐ-CP, Bộ Công Thương phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Tuy nhiên việc ủy quyền cấp C/O đối với các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế còn rất hạn chế. Hiện nay hầu hết các Ban Quản lý chỉ được

ủy quyền cấp C/O mẫu D trong khuôn khổ Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN. Ngoài ra, thời hạn ủy quyền cấp C/O mẫu D của Bộ Công Thương hiện chỉ trong thời gian ngắn (01 năm). Việc phải thực hiện đề nghị gia hạn ủy quyền cấp C/O hàng năm có thể ảnh hưởng đến tính ổn định trong việc thực hiện thủ tục hành chính về cấp C/O tại Ban Quản lý.

## **2.6 Về hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chỉ thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư đối với các dự án trong các KCN, KKT trên địa bàn thành phố Hải Phòng; không được phân cấp, ủy quyền về chức năng Thanh tra, không có chức năng xử phạt vi phạm hành chính nên công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, dự án trong Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng chưa đạt hiệu quả cao.

## **2.7 Các vướng mắc khác liên quan**

- Hiện tại, thành phố Hải Phòng đang triển khai một số dự án khu công nghiệp, khu phi thuế quan. Theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016: *Khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm Điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.* Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai và các thủ tục khác liên quan đối với khu phi thuế quan hiện gặp rất nhiều vướng mắc do chưa được cụ thể hóa trong các quy định pháp luật liên quan.

- Hiện nay thành phố Hải Phòng đang nghiên cứu để thành lập khu thương mại tự do trong đó tập trung nghiên cứu, đánh giá, phân tích các cơ chế, chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay ở trong nước và quốc tế, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới, để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của thành phố Hải Phòng theo đúng tinh thần Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tuy nhiên, đây là một khái niệm mới, chưa được quy định cụ thể trong pháp luật hiện hành nên việc nghiên cứu, đề xuất gặp rất nhiều khó khăn. Khu vực nghiên cứu hiện tại của Khu thương mại tự do tại Hải Phòng nằm tại khu vực quy hoạch KCN Tiên Lãng 1 (đã được xác định trong Quy hoạch chung thành phố, cập nhật trong Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Thủ tướng Chính phủ) nhưng việc thực hiện các thủ tục thành lập chưa có cơ sở pháp lý, có được coi như một KCN để áp dụng quy định của Nghị định 35/2022/NĐ-CP hay không.

- Nghị định 35/2022/NĐ-CP đã có nhiều quy định cụ thể về phát triển KCN, KKT, nhưng chưa xem xét đến các yếu tố đặc thù và các định hướng phát triển của các địa phương, vùng; đã đưa ra một số loại hình KCN, nhưng chưa phân loại việc phát triển các KCN theo các tiêu chí khác như: nguồn vốn (ngân sách, ngoài ngân sách), mức độ áp dụng công nghệ, suất vốn, hiệu quả đầu tư...

- Nghị định 35/2022/NĐ-CP chỉ quy định về trình tự, thủ tục thành lập các KCN mới, chưa có quy định về việc điều chỉnh hoặc chuyển đổi từ các dự án khác hiện có sang Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN tại các khu vực đã được quy hoạch phát triển KCN.

- Một số nội dung hướng dẫn thực hiện Nghị định 35/2022/NĐ-CP chưa được ban hành, dẫn đến lúng túng cho các cơ quan tại địa phương trong quá trình thực hiện (hướng dẫn về các loại hình KCN; hướng dẫn về tổ chức bộ máy các Ban Quản lý KCN, KKT; hướng dẫn về các hoạt động xúc tiến đầu tư vào các KCN, KKT; hướng dẫn về Hệ thống thông tin các KCN, KKT; hướng dẫn về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến các KCN, KKT; hướng dẫn về KKT trọng điểm; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong KCN, KKT...).

- Chưa có cơ chế, hình thức liên kết, chia sẻ thông tin và các nội dung hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước về KCN, KKT tại các địa phương và Trung ương.

Trên đây là một số ý kiến đề xuất về ban hành Luật Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng kính gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng quan tâm, xem xét đề xuất Quốc hội sớm ban hành Luật Khu công nghiệp, Khu kinh tế./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TB, các PTB;
- Các phòng: QLĐT, VP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Bùi Ngọc Hải**